

VỀ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN QUẬN, HUYỆN NƠI THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

■ **ThS. NGUYỄN HẢI LONG (*)**

I. Giám sát của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Luật tổ chức Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) và Quy chế hoạt động của HĐND hiện hành quy định hoạt động giám

sát của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã giống nhau, không có sự phân biệt về công cụ, hình thức giám sát. HĐND cấp tỉnh và cấp huyện giám sát UBND, Tòa án nhân dân (TAND), Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) cùng cấp với các công cụ giám sát sau:

	Công cụ giám sát	Chủ thể thực hiện
1.	Xem xét báo cáo công tác	HĐND, Ban (thẩm tra)
2.	Bỏ phiếu tín nhiệm	HĐND
3.	Xem xét việc chất vấn và trả lời chất vấn	HĐND, Thường trực HĐND
4.	Xem xét văn bản quy phạm pháp luật	HĐND, Thường trực HĐND, Ban
5.	Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát	HĐND, Thường trực HĐND, Ban

(Điều 58 và 75 Luật tổ chức HĐND và UBND, Điều 57 Quy chế hoạt động của HĐND)

Trong Luật tổ chức HĐND và UBND và Quy chế hoạt động của HĐND còn quy định Thường trực HĐND và Ban của HĐND có các hình thức giám sát khác như:

– Thường trực HĐND giám sát thông qua việc xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND, tổng hợp kết quả trình HĐND.

– Ban giám sát thông qua việc yêu cầu UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND,

TAND, VKSND báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

II. Giám sát của HĐND ở nơi thí điểm không tổ chức HĐND

Việc thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường là một bước đột phá trong tư duy về mô hình tổ chức chính quyền địa phương. Trước đây, theo Sắc lệnh 63/SL ngày 23/11/1945 của

(*) *Vụ Công tác đại biểu, Văn phòng Quốc hội*

Chủ tịch Chính phủ lâm thời, thì cũng không tổ chức HĐND ở đơn vị hành chính huyện, kỳ. Để phù hợp với tình hình đất nước khi đó, đối với hoạt động giám sát của HĐND với ủy ban hành chính (UBHC), Sắc lệnh 63 chỉ quy định duy nhất một hình thức giám sát là bỏ phiếu tín nhiệm. Việc bỏ phiếu tín nhiệm UBHC còn được tiến hành ở cả cấp chính quyền không tổ chức HĐND, đảm bảo UBHC ở tất cả các cấp đều bị giám sát bởi HĐND. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là UBHC huyện, kỳ bị giám sát bởi HĐND cấp dưới chứ không phải HĐND cấp trên và UBHC “bị” bỏ phiếu tín nhiệm theo hình thức “cả gói” chứ không phải từng cá nhân (xem Điều 28 và 59 Sắc lệnh số 63/SL nêu trên).

Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26/2008/QH12 về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường; Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động (2004–2009) của HĐND và UBND các cấp. Trên cơ sở đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 725).

Nghị quyết 725 nêu trên đã chuyển cho HĐND cấp tỉnh 4 nhiệm vụ của HĐND quận, huyện, gồm: bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân TAND huyện, quận; giám sát hoạt động của UBND, TAND, VKSND huyện, quận; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết trái pháp luật của HĐND xã, thị trấn; giải tán HĐND xã, thị trấn trong trường hợp HĐND đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

Như vậy, quyền giám sát UBND, TAND, VKSND huyện, quận được giao cho HĐND cấp trên chứ không phải HĐND cấp dưới như Sắc lệnh số 63. Nghị quyết giao HĐND tỉnh, thành phố thực hiện quyền giám sát này nhưng không có hướng dẫn cụ thể, do đó đã nảy sinh những

bất cập và khó khăn trong hoạt động giám sát của HĐND tỉnh. Về mặt nguyên tắc, khi Nghị quyết 725 giao quyền giám sát thì HĐND cấp tỉnh được sử dụng mọi công cụ giám sát theo quy định để giám sát UBND, TAND, VKSND huyện, quận. Tuy nhiên, cần nghiên cứu làm rõ hơn tính hợp lý của các quy định này.

1. Đối với việc xem xét báo cáo công tác

Theo quy định tại Điều 52 Quy chế hoạt động của HĐND, tại kỳ họp cuối năm, HĐND cấp tỉnh sẽ phải xem xét báo cáo công tác của UBND, TAND, VKSND cấp tỉnh và huyện, quận theo trình tự:

- Đại diện lãnh đạo cơ quan trình bày báo cáo;
- Trưởng ban của HĐND trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về báo cáo của UBND, TAND, VKSND;
- HĐND thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, HĐND có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND;
- Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND;
- Khi cần thiết, HĐND ra nghị quyết về báo cáo công tác của cơ quan trình báo cáo.

Như vậy, với một địa phương nhỏ như tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 5 huyện thực hiện thí điểm, hay lớn nhất như thành phố Hồ Chí Minh có 24 đơn vị huyện, quận làm thí điểm thì số lượng đối tượng trình báo cáo công tác lên tới 15 hoặc 72 cơ quan. Nếu HĐND thực hiện giám sát theo đúng quy trình quy định thì sẽ phải xem xét báo cáo của từng đối tượng; việc này sẽ làm thời gian kỳ họp HĐND kéo dài thêm từ 2 đến 5 ngày tùy theo địa phương. Hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn nào quy định phương thức HĐND xem xét báo cáo công tác của UBND, TAND, VKSND huyện, quận. Trong thực tế, có địa phương thực hiện phương án UBND, TAND, VKSND huyện, quận báo cáo công tác của mình lên UBND, TAND, VKSND cấp tỉnh để các cơ quan này báo cáo ra trước HĐND. Phương án này khắc phục được việc HĐND phải dành quá

nhiều thời gian, công sức để xem xét báo cáo công tác của từng cơ quan, nhưng do chưa được quy định và hướng dẫn nên gặp khó khăn về tính pháp lý. Mặt khác, cần xử lý vấn đề nảy sinh là, liệu người đứng đầu UBND, TAND, VKSND huyện, quận có được “báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND” hay không, hay việc đó được giao cho người đứng đầu UBND, TAND, VKSND cấp tỉnh.

2. Đối với việc bỏ phiếu tín nhiệm

Theo quy định hiện hành, Thường trực HĐND trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND⁽¹⁾; trong trường hợp không được quá nửa tổng số đại biểu HĐND tín nhiệm thì cơ quan hoặc người đã giới thiệu để bầu người đó có trách nhiệm trình HĐND xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người không được HĐND tín nhiệm⁽²⁾. Vấn đề đặt ra là HĐND cấp tỉnh thực hiện quyền này có hợp lý hay không.

Về nguyên lý, bỏ phiếu tín nhiệm vừa là công cụ, hình thức giám sát, vừa là hậu quả pháp lý của hoạt động giám sát, nhưng mang một đặc thù riêng là chỉ áp dụng với người do HĐND bầu, bởi hậu quả của bỏ phiếu tín nhiệm có thể dẫn tới việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người không được tín nhiệm. Do đó, Luật đã quy định đối tượng “bị” bỏ phiếu tín nhiệm phải là người giữ chức vụ do HĐND bầu. Tuy thủ trưởng cơ quan chuyên môn của UBND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND cùng cấp cũng bị HĐND giám sát thông qua hình thức chất vấn hay xem xét báo cáo công tác... nhưng những đối tượng này không do HĐND bầu nên không “bị” bỏ phiếu tín nhiệm. Yếu tố đặc thù của bỏ phiếu tín nhiệm phải gắn với quyền của HĐND đối với đối tượng “bị” bỏ phiếu tín nhiệm về mặt nhân sự, tổ chức. Vì vậy, với nguyên lý tổ chức bộ máy nhà nước như hiện nay, việc giao HĐND bỏ phiếu tín nhiệm UBND, Chánh án TAND, Viện

trưởng VKSND huyện, quận là không hợp lý bởi việc cách chức những cá nhân này không thuộc quyền của HĐND.

3. Về xem xét việc chất vấn và trả lời chất vấn, xem xét văn bản quy phạm pháp luật và xem xét báo cáo của đoàn giám sát

Đây là những công cụ giám sát mà HĐND cấp tỉnh có thể thực hiện trên thực tế để tiến hành giám sát hoạt động của UBND, TAND, VKSND quận, huyện. Trong thực tiễn, do việc thí điểm mới được tiến hành nên HĐND nhiều địa phương vẫn còn băn khoăn trong việc thực hiện quyền giám sát của mình, hầu hết mới chỉ tập trung vào thành lập các đoàn giám sát.

Nghị quyết 725 trao cho HĐND cấp tỉnh quyền giám sát UBND, TAND, VKSND quận, huyện. Nếu HĐND sử dụng công cụ giám sát là xem xét việc chất vấn và trả lời chất vấn thì đối tượng bị chất vấn sẽ tăng một cách đột biến. Nếu không tổ chức thí điểm thì HĐND cấp tỉnh có quyền chất vấn “*Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và các thành viên khác của UBND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp*”⁽³⁾, với số lượng khoảng 25 người. Khi thực hiện thí điểm, HĐND có quyền chất vấn với cả thành viên UBND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND huyện, quận; với một tỉnh nhỏ, 7 huyện thì số lượng tăng thêm là 105 người, còn với thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh thì tới 360 người. Có thể thấy đối tượng bị chất vấn tăng quá lớn, đại biểu HĐND không đủ sức giám sát thông qua hình thức chất vấn các đối tượng này.

Việc xem xét văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện, quận ban hành có thể thực hiện được bởi số lượng văn bản không thật sự nhiều, quy trình đơn giản. Theo đó, UBND huyện, quận sau khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải gửi 1 bản tới HĐND; Thường trực HĐND tùy vào lĩnh vực chuyên môn mà chuyển tới Ban của HĐND để xem xét. Trong trường hợp Ban của HĐND thấy văn bản

có dấu hiệu trái pháp luật, nghị quyết của HĐND thì tiến hành giám sát theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND, Quy chế hoạt động của HĐND. Trong thực tế, hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh dưới hình thức xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp chưa thực sự được quan tâm. Vì vậy, với số lượng đại biểu HĐND cấp tỉnh hoạt động chuyên trách không nhiều, nay lại phải kiêm thêm giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, quận cũng tạo nên sự “quá tải”.

Một trong những hoạt động giám sát nổi bật của HĐND là tổ chức các đoàn giám sát để giám sát không chỉ tại các cơ quan UBND, cơ quan chuyên môn của UBND, TAND, VKSND cùng cấp mà còn giám sát tại cơ sở. Chính vì vậy, khi không tổ chức HĐND huyện, quận nữa thì HĐND các tỉnh, thành phố nơi thực hiện thí điểm đã thực hiện công cụ, hình thức này tương đối tốt, ít vướng mắc.

Như vậy, có thể thấy, việc trao quyền giám sát UBND, TAND, VKSND huyện, quận ở những địa phương thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND cho HĐND cấp tỉnh đã nảy sinh những bất hợp lý cần được xem xét, không những về quy định công cụ giám sát mà còn liên quan đến nguyên tắc tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.

III. Một số kiến nghị

1. Xác định rõ đối tượng giám sát

Việc xác định rõ đối tượng giám sát là yếu tố quan trọng để xây dựng quy định pháp luật về hoạt động giám sát của HĐND cũng như đặt ra mục tiêu phù hợp với thực tế tổ chức HĐND ở nước ta.

Theo nguyên tắc của hoạt động giám sát, HĐND chỉ giám sát đối tượng chịu trách nhiệm trước mình; mặt khác, vì HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương nên chỉ giám sát cơ quan ở địa phương mà thôi. Từ nguyên tắc này, cần xác định lại đối tượng giám sát của HĐND cấp tỉnh không bao gồm TAND và VKSND cả ở cấp tỉnh và huyện, quận nơi không thực hiện thí

điểm. Nghiên cứu những quy định trước đây về quyền giám sát của HĐND đối với TAND và VKSND thấy có một điểm đáng lưu ý, đó là:

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 chỉ quy định hai chủ thể cơ quan nhà nước ở địa phương là HĐND và UBHC, không đề cập tới các cơ quan tư pháp đặt tại địa phương. Luật tổ chức HĐND và UBHC các cấp năm 1962 cũng không có từ nào về VKSND, mặc dù năm 1960 đã có Luật tổ chức VKSND. Và phải đến Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1994 mới có quy định HĐND giám sát VKSND. Nhiều nhà lý luận không coi TAND, VKSND là cơ quan chính quyền địa phương mà là các cơ quan nằm trong hệ thống cơ quan tư pháp được tổ chức từ trung ương xuống địa phương. PGS.TS. Bùi Xuân Đức khi bàn về đổi mới chính quyền địa phương chỉ đề cập đổi mới hai cơ quan là HĐND và UBND⁽⁴⁾. PGS.TS. Nguyễn Đăng Dung cho rằng chính quyền địa phương chỉ gồm cơ quan dân cử và cơ quan thi hành; cơ quan tư pháp (TAND) không được coi là cơ quan thuộc chính quyền địa phương: “... trong phạm vi lãnh thổ địa phương không có hệ thống các cơ quan xét xử riêng rẽ của mình, trừ trường hợp đặc biệt của các đơn vị hành chính tự trị”⁽⁵⁾. PGS.TS Đinh Văn Mậu cũng cho rằng “... dù việc xét xử có triển khai xuống các tòa án ở địa phương thì quyền lực đó cũng không thuộc về địa phương (cấp hành chính – lãnh thổ)...”⁽⁶⁾.

Lịch sử lập pháp nước ta cũng ghi nhận sự thay đổi của cơ quan tư pháp địa phương (TAND) liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước nói chung. Từ năm 1960, theo Luật tổ chức TAND, cho tới trước năm 1992, thẩm phán do HĐND cùng cấp bầu ra. Do đó, Luật tổ chức HĐND và UBHC năm 1960 và Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1989 đều quy định HĐND giám sát TAND (theo nguyên tắc HĐND giám sát cơ quan, cá nhân mà HĐND có quyền đối với cơ quan, cá nhân đó). Từ năm 1992, thẩm phán TAND được bổ nhiệm, nhưng Luật

tổ chức HĐND và UBND năm 1994 tiếp tục quy định HĐND giám sát TAND và bổ sung thêm đối tượng giám sát là VKSND.

Những phân tích nêu trên cho thấy cần thay đổi quan điểm về đối tượng giám sát của HĐND nói chung để từ đó thay đổi về đối tượng giám sát của HĐND cấp tỉnh ở những nơi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND, đó là: HĐND không giám sát cơ quan TAND và VKSND.

2. Hướng dẫn và quy định rõ các công cụ giám sát

Cần hướng dẫn và quy định rõ HĐND cấp tỉnh giám sát UBND huyện, quận bằng công cụ giám sát nào và quy trình giám sát ra sao. Cụ thể:

– Quy định HĐND cấp tỉnh giám sát UBND huyện, quận bằng 4 công cụ, gồm: xem xét việc chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét văn bản quy phạm pháp luật; xem xét báo cáo của đoàn giám sát; bỏ phiếu tín nhiệm (người đứng đầu cơ quan hành chính huyện quận).

– Quy trình giám sát cần thay đổi cho phù hợp với đối tượng giám sát mới; việc HĐND cấp tỉnh giám sát UBND huyện không thể giống HĐND cấp tỉnh giám sát UBND cùng cấp.

HĐND cấp tỉnh không thể và không cần thiết phải chất vấn toàn bộ thành viên UBND huyện, quận, mà chỉ cần chất vấn người đứng đầu UBND huyện, quận mà thôi. Do đặc thù về mặt địa lý, thành viên UBND cấp tỉnh làm việc trên địa bàn nhỏ (thị xã, thành phố thuộc tỉnh, là trung tâm của đơn vị hành chính) do đó, dễ dàng dự họp HĐND để trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND ngay sau khi được thông báo. Trong khi đó, với những tỉnh miền núi, địa bàn khó khăn, từ huyện xa nhất về đến trung tâm tỉnh thời gian mất tới 1 ngày thì việc ngay lập tức triệu tập Chủ tịch UBND huyện tới chất vấn là khó thực hiện được. Vì vậy, việc đại biểu HĐND chất vấn Chủ tịch UBND huyện phải được tiến hành thường xuyên: trước kỳ họp, trên cơ sở chất vấn của HĐND, Thường trực HĐND cấp tỉnh trao đổi với UBND cấp tỉnh, dự

kiến Chủ tịch UBND huyện, quận nào sẽ trả lời trực tiếp tại kỳ họp (hiện nay, việc dự kiến người trả lời chất vấn được tiến hành tại kỳ họp và trình HĐND quyết định). Có ý kiến cho rằng việc chất vấn thành viên UBND huyện, quận diễn ra không chỉ tại kỳ họp HĐND mà còn có thể thực hiện tại cuộc họp tổng kết, sơ kết⁽⁷⁾. Tuy nhiên, về mặt luật pháp, việc chất vấn phải được diễn ra tại kỳ họp HĐND bởi kỳ họp HĐND là hoạt động chủ yếu của HĐND, không giống như cuộc họp sơ kết, tổng kết của cơ quan hành chính hay tổ chức xã hội. Có thể cho phép chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND, giống như chất vấn tại Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Thường trực HĐND một số thành phố đã làm.

Việc bỏ phiếu tín nhiệm không nên chỉ xuất phát từ đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và một phần ba đại biểu HĐND cấp tỉnh mà cần mở rộng quyền kiến nghị tới các chủ thể như: Thường trực HĐND tự trình HĐND, Ban của HĐND kiến nghị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, quận kiến nghị; Tổ đại biểu ở huyện, quận đó kiến nghị; đồng thời giảm số tối thiểu đại biểu kiến nghị xuống còn 10% để đảm bảo tính thực tiễn của việc bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của UBND huyện, quận

Để HĐND cấp tỉnh giám sát có hiệu quả hoạt động của UBND huyện, quận, cần nghiên cứu thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương nhằm đảm bảo HĐND có quyền quyết định đối với UBND huyện, quận. Cụ thể:

– Mô hình tổ chức hoạt động của UBND huyện, quận cần thay đổi từ nguyên tắc làm việc tập thể sang nguyên tắc thủ trưởng, chịu trách nhiệm cá nhân, trong đó người đứng đầu cơ quan hành chính huyện, quận chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hoạt động của cơ quan hành chính do mình lãnh đạo. Nghiên cứu chuyển mô hình tổ chức UBND huyện, quận sang mô hình thị trưởng với các phó thị trưởng giúp việc, bên cạnh là các cơ quan chuyên môn.

– Người đứng đầu cơ quan hành chính huyện, quận (tạm gọi là thị trưởng) do UBND cấp tỉnh bổ nhiệm và phải được sự phê chuẩn của HĐND cấp tỉnh. Nguyên tắc tổ chức này nhằm đảm bảo đối tượng giám sát – thị trưởng – chịu trách nhiệm trước HĐND cấp tỉnh. Các phó thị trưởng do UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, không cần sự phê chuẩn của HĐND cấp tỉnh. Khi đó, HĐND cấp tỉnh chỉ giám sát thị trưởng mà thôi. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn của huyện, quận do thị trưởng bổ nhiệm. Bên cạnh đó, nghiên cứu tổ chức một số phòng, ban chuyên môn ở huyện, quận do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bổ nhiệm, chỉ đạo (như là cánh tay nối dài của cấp tỉnh xuống cấp huyện) ở những lĩnh vực cần sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống, đặc biệt với mô hình chính quyền đô thị.

4. Đổi mới tổ chức HĐND cấp tỉnh

Để HĐND cấp tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ nặng nề này, cần nghiên cứu đổi mới tổ chức của HĐND cấp tỉnh theo 3 hướng sau:

– Tăng cường đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Với số lượng đại biểu chuyên trách hiện nay khoảng 5 người (thường là Phó Chủ tịch và ủy viên thường trực HĐND, 1 Trưởng hoặc Phó trưởng Ban của HĐND) rất khó để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong khi đó, hoạt động giám sát cần được tăng cường. Vì vậy, cần thiết phải tăng số đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách theo hướng mỗi Ban của HĐND phải có Trưởng ban và ít nhất 1 Phó trưởng ban hoạt động chuyên trách. Như vậy, hoạt động của Ban mới trở nên thường xuyên, ổn định, không bị quá phụ thuộc vào các thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm.

– Do HĐND cấp tỉnh phải tăng cường hoạt động giám sát xuống huyện, quận, cần bổ sung thêm 1 ban thực hiện nhiệm vụ này, có thể là Ban Giám sát hoặc Ban chính quyền địa phương. Ban này có nhiệm vụ theo dõi hoạt động của cơ quan hành chính huyện, quận. Ngoài ra, với những địa phương đặc thù, có thể cho phép thành lập thêm 1 ban nữa phù hợp với

điều kiện địa phương. Ví dụ, những địa phương có cảng biển phát triển, là nguồn thu ngân sách lớn có thể thành lập thêm Ban Cảng biển; hoặc Ban Đô thị với những đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Ban Khu công nghiệp với những địa phương có nhiều khu công nghiệp như Bình Dương, Đồng Nai, Vĩnh Phúc...

– Tăng cường vai trò của Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh hoạt động ở các huyện, quận, trong đó, quy định rõ mỗi huyện, quận có 1 Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh. Để Tổ đại biểu hoạt động hiệu quả cần định hướng cơ cấu đại biểu HĐND không có người đứng đầu cơ quan hành chính của huyện, quận và tăng cường lãnh đạo các tổ chức chính trị – xã hội ở huyện như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... Có như vậy, hoạt động của Tổ đại biểu mới phát huy tác dụng, thực hiện đầy đủ quyền giám sát của mình □

Ghi chú:

(1) Khoản 7, Điều 53 Luật tổ chức HĐND và UBND.

(2) Khoản 2, Điều 65 Luật tổ chức HĐND và UBND.

(3) Điều 41 Luật tổ chức HĐND và UBND.

(4) PGS, TS. Bùi Xuân Đức, *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, NXB Tư pháp, 2004, Phần V: *Đổi mới chính quyền địa phương*.

(5) PGS, TS. Nguyễn Đăng Dung, *Nhà nước là những con số cộng giản đơn*, NXB Lao động, tr. 326-327.

(6) PGS, TS. Đinh Văn Mậu, *Khái luận về phân công quyền lực nhà nước và phân quyền theo cấp hành chính - lãnh thổ*, *Tạp chí Quản lý nhà nước số 156, tháng 1/2009, tr.34*.

(7) Trường Khánh, *Hoàn thiện cơ chế giám sát đối với UBND quận, huyện theo định hướng đổi mới*, *Tạp chí Tổ chức nhà nước, tháng 12/2009*.